

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Số: 54/2016/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 12 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Về Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi cho từng cấp ngân sách ở thành phố và Tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách các cấp ở thành phố thời kỳ ổn định ngân sách 2017 - 2020

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 2309/QĐ-TTg ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2017;

Căn cứ Quyết định số 2577/QĐ-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2017;

Căn cứ Nghị quyết số 118/2016/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân thành phố về Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi thời kỳ ổn định ngân sách 2017 - 2020 cho từng cấp ngân sách ở thành phố và Tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách các cấp ở thành phố;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Công văn số 9718/STC-NS ngày 09 tháng 12 năm 2016 về giao dự toán thu chi ngân sách thành phố năm 2017; Quy định về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi thời kỳ ổn định ngân sách năm 2017 - 2020 và Tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách các cấp ở thành phố.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi cho từng cấp ngân sách và Tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu

giữa ngân sách các cấp ở thành phố áp dụng trong thời kỳ ổn định ngân sách giai đoạn 2017 - 2020; bao gồm:

- Quy định nguồn thu, nhiệm vụ chi cho từng cấp ngân sách ở thành phố thời kỳ ổn định ngân sách giai đoạn 2017 - 2020 (*Phụ lục 01*).

- Quy định chi tiết tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách thành phố, ngân sách quận - huyện và ngân sách phường - xã, thị trấn thời kỳ ổn định ngân sách giai đoạn 2017 - 2020 (*Phụ lục 02*).

Điều 2. Quy định về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi cho từng cấp ngân sách và Tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách các cấp ở thành phố ban hành theo Quyết định này là cơ sở để xây dựng và phân bổ dự toán thu chi ngân sách địa phương từ năm 2017 và áp dụng trong suốt thời kỳ ổn định ngân sách giai đoạn 2017 - 2020 theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Căn cứ Quy định về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi cho từng cấp ngân sách; tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách các cấp ở thành phố và chỉ tiêu kế hoạch tài chính - ngân sách được giao, Ủy ban nhân dân quận - huyện tiến hành phân bổ và giao dự toán ngân sách hàng năm cho các đơn vị trực thuộc theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015.

2. Trên cơ sở quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa ngân sách các cấp, các Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các quận - huyện tổ chức quản lý, điều hành ngân sách các cấp theo đúng quy định, đảm bảo hoàn thành các nhiệm vụ chính trị được giao tại địa phương.

3. Trong quá trình điều hành ngân sách, trường hợp chính sách thay đổi làm nguồn thu của ngân sách thành phố biến động lớn, ảnh hưởng đáng kể đến khả năng huy động nguồn thu và thực hiện nhiệm vụ chi của các cấp ngân sách thì Ủy ban nhân dân thành phố trình Hội đồng nhân dân thành phố xem xét, điều chỉnh việc phân chia nguồn thu giữa ngân sách các cấp ở thành phố phù hợp với tình hình thực tế.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2017, được áp dụng trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh từ năm ngân sách 2017 và thời kỳ ổn định ngân sách 2017 - 2020 theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015.

Điều 5. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Kho bạc nhà nước thành phố, Cục trưởng Cục Thuế thành phố, Cục trưởng Cục Hải quan thành phố, Tổng Giám đốc Công ty TNHH một thành viên Xổ số kiến thiết thành phố, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Vĩnh Tuyên

Phụ lục 1
QUY ĐỊNH NGUỒN THU, NHIỆM VỤ CHI
CHO TỪNG CẤP NGÂN SÁCH Ở THÀNH PHỐ
THỜI KỲ ỔN ĐỊNH NGÂN SÁCH GIAI ĐOẠN 2017 - 2020
(Ban hành kèm Quyết định số 54/2016/QĐ-UBND
ngày 10 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban nhân dân thành phố)

I. NGÂN SÁCH CẤP THÀNH PHỐ

1. Nguồn thu của ngân sách cấp thành phố

1.1. Các khoản thu ngân sách cấp thành phố hưởng 100%

- a) Thuế tài nguyên (trừ thuế tài nguyên thu từ hoạt động thăm dò, khai thác dầu, khí) của các doanh nghiệp thuộc Cục Thuế thành phố quản lý;
- b) Lệ phí môn bài của các doanh nghiệp thuộc Cục Thuế thành phố quản lý;
- c) Tiền sử dụng đất (trừ tiền sử dụng đất gắn với tài sản trên đất do các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc trung ương quản lý);
- d) Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước (trừ tiền thuê đất, thuê mặt nước từ hoạt động thăm dò, khai thác dầu, khí);
- đ) Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước;
- e) Lệ phí trước bạ (trừ lệ phí trước bạ nhà, đất);
- g) Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết, kể cả hoạt động xổ số điện toán;
- h) Các khoản thu hồi vốn của ngân sách địa phương đầu tư tại các tổ chức kinh tế (bao gồm cả gốc và lãi); thu cổ tức, lợi nhuận được chia tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên có vốn góp của Nhà nước do Ủy ban nhân dân thành phố đại diện chủ sở hữu; thu phần lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ của doanh nghiệp nhà nước do Ủy ban nhân dân thành phố đại diện chủ sở hữu;
- i) Thu từ quỹ dự trữ tài chính thành phố;
- k) Thu từ bán tài sản nhà nước, kể cả thu từ chuyển nhượng quyền sử dụng đất, chuyển mục đích sử dụng đất do các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội, các đơn vị sự nghiệp công lập, các công ty trách nhiệm hữu hạn một

thành viên do nhà nước làm chủ sở hữu đơn vị hoặc doanh nghiệp mà có vốn của ngân sách thành phố tham gia trước khi thực hiện cổ phần hóa, sắp xếp lại và các đơn vị, tổ chức khác thuộc địa phương quản lý; (trừ thu từ bán tài sản nhà nước do các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc trung ương quản lý và phân cấp cho quận - huyện quản lý);

l) Viện trợ không hoàn lại của các tổ chức quốc tế, các tổ chức khác, các cá nhân ở nước ngoài trực tiếp cho các cơ quan, đơn vị thuộc cấp thành phố;

m) Phí thu từ các hoạt động dịch vụ do các cơ quan nhà nước thuộc cấp thành phố thực hiện, trường hợp được khoán chi phí hoạt động thì được khấu trừ; các khoản phí thu từ các hoạt động dịch vụ do đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cấp thành phố quản lý và doanh nghiệp nhà nước do Ủy ban nhân dân thành phố đại diện chủ sở hữu thì được phép trích lại một phần hoặc toàn bộ, phần còn lại thực hiện nộp ngân sách theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí và quy định khác của pháp luật có liên quan;

n) Lệ phí do các cơ quan nhà nước cấp thành phố thực hiện thu;

o) Tiền thu từ xử phạt vi phạm hành chính, phạt, tịch thu khác theo quy định của pháp luật do Ủy ban nhân dân thành phố và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp thành phố quyết định xử phạt, tịch thu;

p) Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của Nhà nước, sau khi trừ đi các chi phí theo quy định của pháp luật (trừ thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của Nhà nước do các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc Trung ương xử lý và cấp quận - huyện xử lý);

q) Huy động đóng góp từ các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật cho ngân sách cấp thành phố;

r) Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân ở trong và ngoài nước cho ngân sách cấp thành phố;

s) Thu bảo vệ, phát triển đất trồng lúa;

t) Tiền đền bù thiệt hại đất;

u) Thu kết dư ngân sách cấp thành phố;

v) Thu từ tiền cấp quyền khai thác khoáng sản phần ngân sách địa phương được hưởng theo quy định của pháp luật;

x) Tiền sử dụng khu vực biên đối với trường hợp giao khu vực biên thuộc thẩm quyền giao của thành phố (nếu có);

y) Các khoản thu khác của ngân sách cấp thành phố theo quy định của pháp luật.

1.2. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) giữa ngân sách Trung ương và ngân sách cấp thành phố:

a) Thuế giá trị gia tăng, bao gồm cả thuế giá trị gia tăng của các nhà thầu phụ phát sinh từ các hoạt động dịch vụ phục vụ hoạt động thăm dò và khai thác dầu, khí; trừ thuế giá trị gia tăng thu từ hoạt động xổ số kiến thiết, kể cả hoạt động xổ số điện toán, thuế giá trị gia tăng hàng nhập khẩu và thuế giá trị gia tăng thu từ khu vực công thương nghiệp, dịch vụ ngoài quốc doanh do Chi cục Thuế quận - huyện quản lý;

b) Thuế thu nhập doanh nghiệp, bao gồm cả thuế thu nhập doanh nghiệp của các nhà thầu phụ phát sinh từ các hoạt động dịch vụ phục vụ hoạt động thăm dò và khai thác dầu, khí; trừ thuế thu nhập doanh nghiệp thu từ hoạt động xổ số kiến thiết, kể cả hoạt động xổ số điện toán, hoạt động thăm dò, khai thác dầu, khí do Trung ương quản lý và thuế thu nhập doanh nghiệp thu từ khu vực công thương nghiệp và dịch vụ ngoài quốc doanh do Chi cục Thuế quận - huyện quản lý;

c) Thuế thu nhập cá nhân;

d) Thuế tiêu thụ đặc biệt, trừ thuế tiêu thụ đặc biệt thu từ hàng hóa nhập khẩu và thuế tiêu thụ đặc biệt thu từ hoạt động xổ số kiến thiết;

đ) Thuế bảo vệ môi trường, trừ thuế bảo vệ môi trường thu từ hàng hóa nhập khẩu.

Trong phạm vi nguồn thu được phân chia cho ngân sách địa phương, ngân sách cấp thành phố được phân chia toàn bộ các khoản thu ở Điểm 1.2 nêu trên; không kể thuế giá trị gia tăng hàng nhập khẩu, thuế thu nhập doanh nghiệp của các đơn vị hạch toán toàn ngành, thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập doanh nghiệp từ hoạt động thăm dò, khai thác dầu, khí do Trung ương quản lý.

1.3. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) giữa ngân sách ngân sách trung ương, ngân sách cấp thành phố và ngân sách cấp quận - huyện.

a) Thuế giá trị gia tăng (trừ thuế giá trị gia tăng của các nhà thầu phụ phát sinh từ các hoạt động dịch vụ phục vụ hoạt động thăm dò và khai thác dầu, khí) thu từ khu vực công thương nghiệp, dịch vụ ngoài quốc doanh do Chi cục thuế quận - huyện thu.

b) Thuế thu nhập doanh nghiệp thu từ khu vực công thương nghiệp và dịch vụ ngoài quốc doanh (trừ thuế thu nhập doanh nghiệp của các nhà thầu phụ phát sinh từ các hoạt động dịch vụ phục vụ hoạt động thăm dò và khai thác dầu, khí) do Chi cục

Thuế quận - huyện thu.

1.4. Thu bổ sung từ ngân sách trung ương.

1.5. Thu chuyển nguồn của ngân sách cấp thành phố từ năm trước chuyển sang;

2. Nhiệm vụ chi của ngân sách cấp thành phố

2.1. Chi đầu tư phát triển

a) Đầu tư xây dựng cơ bản cho các dự án do cấp thành phố quản lý;

b) Đầu tư và hỗ trợ vốn cho các doanh nghiệp cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích do Nhà nước đặt hàng, các tổ chức kinh tế, các tổ chức tài chính của thành phố theo quy định của pháp luật; đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp theo quy định của pháp luật;

c) Các khoản chi đầu tư phát triển khác theo quy định của pháp luật.

2.2. Chi thường xuyên

a) Quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội (phần giao cho cấp thành phố quản lý theo quy định của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn thực hiện của cấp có thẩm quyền);

b) Sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề, bao gồm:

- Giáo dục trung học phổ thông, bổ túc văn hóa, nhà trẻ, mẫu giáo và các hoạt động giáo dục khác do cấp thành phố quản lý;

- Đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp, đào tạo nghề, đào tạo ngắn hạn và các hình thức đào tạo bồi dưỡng khác do cấp thành phố quản lý;

c) Sự nghiệp khoa học và công nghệ: nghiên cứu khoa học, ứng dụng khoa học và công nghệ, các hoạt động sự nghiệp khoa học, công nghệ khác;

d) Sự nghiệp y tế, dân số và gia đình:

Phòng bệnh, chữa bệnh, bảo hiểm y tế cho các đối tượng được ngân sách hỗ trợ và các hoạt động y tế khác; chương trình dân số và kế hoạch hóa gia đình (không bao gồm các nội dung giao cho cấp quận - huyện quản lý);

đ) Sự nghiệp văn hóa thông tin: hoạt động bảo tồn, bảo tàng, thư viện, biểu diễn nghệ thuật và hoạt động văn hóa khác;

e) Sự nghiệp phát thanh, truyền hình: phát thanh, truyền hình và các hoạt động thông tin khác;

g) Sự nghiệp thể dục thể thao: bao gồm bồi dưỡng, huấn luyện huấn luyện viên, vận động viên các đội tuyển và các giải thi đấu cấp thành phố; quản lý các cơ sở thi đấu thể dục, thể thao và các hoạt động thể dục, thể thao khác;

h) Sự nghiệp bảo vệ môi trường (không bao gồm nhiệm vụ quét, thu gom rác, vận chuyển rác và công tác môi trường khác phân cấp cho quận - huyện quản lý);

i) Các hoạt động kinh tế do cấp thành phố quản lý;

- Sự nghiệp nông nghiệp, thủy lợi, ngư nghiệp và lâm nghiệp: duy tu, bảo dưỡng các tuyến đê, các công trình thủy lợi, các trạm trại nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp; công tác khuyến lâm, khuyến nông, khuyến ngư; chi khoanh nuôi, bảo vệ, phòng chống cháy rừng, bảo vệ nguồn lợi thủy sản, kiểm định giống cây trồng, vật nuôi;

- Sự nghiệp giao thông: duy tu, bảo dưỡng và sửa chữa cầu đường, các công trình giao thông khác; lập biên báo và các biện pháp đảm bảo an toàn giao thông các tuyến đường bộ, đường sông;

- Sự nghiệp thị chính: duy tu, bảo dưỡng hệ thống đèn chiếu sáng, vỉa hè, hệ thống thoát nước, công viên và các sự nghiệp thị chính khác;

- Sự nghiệp tài nguyên: điều tra cơ bản; đo đạc địa giới hành chính; đo vẽ bản đồ; đo đạc, lập bản đồ và lưu trữ hồ sơ địa chính và các hoạt động sự nghiệp địa chính khác;

- Lĩnh vực quy hoạch; thương mại, du lịch;

- Các sự nghiệp kinh tế khác.

k) Hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị - xã hội; hỗ trợ hoạt động cho các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp theo quy định của pháp luật thuộc cấp thành phố quản lý; bao gồm:

- Hoạt động của các cơ quan nhà nước thuộc cấp thành phố quản lý, cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam ở thành phố, quận - huyện;

- Hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở thành phố: Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội Cựu chiến binh Việt Nam, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam; Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh;

- Hỗ trợ hoạt động của các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp khác cấp thành phố theo quy định của pháp luật;

l) Chi bảo đảm xã hội: bao gồm các trại xã hội, cứu tế xã hội, cứu đói, phòng chống tệ nạn xã hội và các chính sách an ninh xã hội khác; thực hiện các chính sách xã hội đối với các đối tượng do cấp thành phố quản lý;

m) Chi hỗ trợ thực hiện một số nhiệm vụ: hỗ trợ cho các đơn vị thuộc cấp trên quản lý đóng trên địa bàn thành phố trong trường hợp cần khẩn trương huy động lực lượng cấp trên khi xảy ra thiên tai, thảm họa, dịch bệnh và các trường hợp cấp thiết khác để bảo đảm ổn định tình hình kinh tế-xã hội, an ninh và trật tự, an toàn xã hội của địa phương; đơn vị cấp trên quản lý đóng trên địa bàn khi thực hiện chức năng của mình, kết hợp thực hiện một số nhiệm vụ theo yêu cầu của thành phố;

n) Chi từ dự phòng ngân sách thành phố để hỗ trợ các địa phương khác khắc phục hậu quả thiên tai, thảm họa nghiêm trọng.

o) Các khoản chi khác theo quy định của pháp luật¹.

2.3. Chi trả nợ lãi, phí và chi phí phát sinh khác từ các khoản tiền do Thành phố vay.

2.4. Chi bổ sung Quỹ Dự trữ tài chính thành phố.

2.5. Chi bổ sung cân đối ngân sách, bổ sung có mục tiêu cho ngân sách cấp dưới.

2.6. Chi chuyển nguồn sang năm sau của ngân sách cấp thành phố.

II. NGÂN SÁCH CẤP QUẬN - HUYỆN

1. Nguồn thu của ngân sách cấp quận - huyện

1.1. Các khoản thu ngân sách quận - huyện hưởng 100%:

a) Thuế tài nguyên (trừ thuế tài nguyên thu từ hoạt động thăm dò, khai thác dầu khí) của các doanh nghiệp, hợp tác xã thuộc Chi Cục Thuế quận - huyện quản lý;

b) Thuế sử dụng đất nông nghiệp (trừ thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình)

c) Lệ phí môn bài (trừ lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh) của các doanh nghiệp, hợp tác xã thuộc Chi Cục Thuế quận - huyện quản lý;

d) Lệ phí trước bạ nhà, đất trên địa bàn quận;

đ) Viện trợ không hoàn lại của các tổ chức quốc tế, các tổ chức khác, các cá

¹ Trong đó khoản chi trợ giá cho các mặt hàng chính sách thì đối tượng trợ giá thuộc lĩnh vực nào thì thuộc nhiệm vụ chi của lĩnh vực đó theo quy định của Luật NSNN 2015.

nhân ở nước ngoài trực tiếp cho cấp quận - huyện;

e) Phí thu từ các hoạt động dịch vụ do các cơ quan nhà nước thuộc cấp quận - huyện thực hiện; trường hợp được khoán chi phí hoạt động thì được khấu trừ; các khoản phí thu từ các hoạt động dịch vụ do đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cấp quận - huyện quản lý thì được phép trích lại một phần hoặc toàn bộ, phần còn lại thực hiện nộp ngân sách theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí và quy định khác của pháp luật có liên quan;

g) Lệ phí do các cơ quan nhà nước thuộc cấp quận - huyện thực hiện thu (không kể lệ phí trước bạ nhà, đất trên địa bàn huyện và lệ phí môn bài);

h) Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của Nhà nước do các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp quận - huyện xử lý sau khi trừ đi các chi phí theo quy định của pháp luật;

i) Thu từ bán tài sản nhà nước (trừ tài sản là nhà, đất) do các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp quận - huyện quản lý;

k) Thu sự nghiệp, phần nộp ngân sách theo quy định của pháp luật của các đơn vị do quận - huyện quản lý;

l) Huy động đóng góp từ các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật cho ngân sách cấp quận - huyện;

m) Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân ở trong và ngoài nước cho ngân sách cấp quận - huyện;

n) Tiền thu từ xử phạt vi phạm hành chính, phạt, tịch thu khác theo quy định của pháp luật thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân quận - huyện quyết định xử phạt, tịch thu;

o) Thu kết dư ngân sách cấp quận - huyện;

p) Các khoản thu khác của ngân sách cấp quận - huyện theo quy định của pháp luật;

1.2. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) giữa ngân sách cấp thành phố và ngân sách cấp quận - huyện: theo quy định tại Điều 1.3, Khoản 1, Mục I của Quy định này.

1.3. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) giữa ngân sách quận - huyện và ngân sách phường - xã - thị trấn:

a) Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình.

b) Lệ phí trước bạ nhà, đất trên địa bàn huyện.

1.4. Thu bổ sung từ ngân sách cấp thành phố;

1.5. Thu chuyển nguồn của ngân sách cấp quận - huyện từ năm trước chuyển sang;

2. Nhiệm vụ chi của ngân sách cấp quận - huyện

2.1. Chi đầu tư phát triển:

a) Đầu tư xây dựng các dự án do quận - huyện quản lý thuộc dự án nhóm C trong phạm vi địa giới từng quận - huyện (không thuộc các dự án nhóm C do các Sở quyết định đầu tư) từ nguồn vốn đầu tư cấp thành phố phân cấp và nguồn ngân sách cấp quận huyện.

b) Chi đầu tư phát triển khác theo quy định của pháp luật.

2.2. Chi thường xuyên:

a) Sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề; bao gồm:

- Giáo dục trung học cơ sở, tiểu học, bổ túc văn hóa, nhà trẻ, mẫu giáo và các hoạt động giáo dục khác do cấp quận - huyện quản lý;

- Đào tạo nghề, đào tạo ngắn hạn và các hình thức đào tạo bồi dưỡng khác do cấp quận - huyện quản lý;

b) Chi nhiệm vụ ứng dụng khoa học và công nghệ, trừ nhiệm vụ chi nghiên cứu khoa học và công nghệ;

c) Các nhiệm vụ về quốc phòng, an ninh và trật tự - an toàn xã hội (phần giao cho cấp quận - huyện thực hiện);

d) Sự nghiệp y tế, dân số và gia đình:

Phòng bệnh, chữa bệnh và các hoạt động khác thuộc lĩnh vực y tế, chương trình dân số và kế hoạch hóa gia đình do thành phố phân cấp; thanh toán kinh phí mua thẻ Bảo hiểm y tế theo quy định phân cấp của Ủy ban nhân dân thành phố;

đ) Sự nghiệp văn hóa thông tin: hoạt động văn hóa nghệ thuật và hoạt động văn hóa khác thuộc cấp quận - huyện quản lý;

e) Sự nghiệp phát thanh: phát thanh và các hoạt động thông tin khác thuộc cấp quận - huyện quản lý;

g) Sự nghiệp thể dục thể thao: bao gồm bồi dưỡng, huấn luyện huấn luyện viên,

vận động viên các đội tuyển cấp quận - huyện và các giải thi đấu của cấp quận - huyện; quản lý các cơ sở thi đấu thể dục, thể thao và các hoạt động thể dục, thể thao khác;

h) Sự nghiệp bảo vệ môi trường: quét, thu gom rác đường phố; vận chuyển rác (thực hiện theo Quyết định phân cấp của Ủy ban nhân dân thành phố) và công tác môi trường khác phân cấp cho quận - huyện;

i) Các hoạt động kinh tế do cấp quận - huyện quản lý;

- Sự nghiệp nông nghiệp, thủy lợi, ngư nghiệp và lâm nghiệp: duy tu, bảo dưỡng các tuyến đê, các công trình thủy lợi, các trạm trại nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp thuộc quận - huyện quản lý; công tác khuyến lâm, khuyến nông, khuyến ngư; chi bảo vệ, phòng chống cháy rừng;

- Sự nghiệp giao thông: duy tu, bảo dưỡng và sửa chữa cầu đường và các công trình giao thông khác được thành phố phân cấp;

- Sự nghiệp thị chính: thanh toán tiền điện chiếu sáng công cộng hệ dân lập; chăm sóc hệ thống công viên cây xanh (via hè, công viên, tiểu đảo); duy tu, bảo dưỡng hệ thống thoát nước, nạo, vét kênh, rạch được cấp thành phố phân cấp quản lý và các sự nghiệp thị chính khác phân cấp cho quận - huyện;

- Các sự nghiệp kinh tế khác.

k) Hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội; hỗ trợ hoạt động cho các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp theo quy định của pháp luật do cấp quận - huyện quản lý; bao gồm:

- Hoạt động của các cơ quan nhà nước thuộc cấp quận - huyện quản lý;

- Hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở quận - huyện: Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội Cựu chiến binh Việt Nam, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam, Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh;

- Hỗ trợ hoạt động của các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp khác thuộc cấp quận - huyện quản lý theo quy định của pháp luật;

l) Chi bảo đảm xã hội, bao gồm các trường, trại xã hội, cứu tế xã hội, cứu đói, phòng chống các tệ nạn xã hội; thực hiện các chính sách xã hội đối với các đối tượng do quận - huyện quản lý và các hoạt động xã hội khác;

m) Các khoản chi khác theo quy định của pháp luật.

2.3. Chi bổ sung cho ngân sách cấp dưới.

2.4. Chi chuyển nguồn sang năm sau của ngân sách cấp quận - huyện.

III. NGÂN SÁCH CẤP PHƯỜNG – XÃ - THỊ TRẤN (gọi chung là cấp xã)

1. Nguồn thu của ngân sách cấp xã

1.1. Các khoản thu ngân sách cấp xã hưởng 100%

a) Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp;

b) Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh;

c) Thu sự nghiệp, phần nộp ngân sách theo quy định của pháp luật của các đơn vị do xã quản lý;

d) Thu đấu thầu, thu khoán theo mùa vụ từ quỹ đất công ích và hoa lợi công sản khác theo quy định của pháp luật do xã quản lý;

đ) Viện trợ không hoàn lại của các tổ chức quốc tế, các tổ chức khác, các cá nhân ở nước ngoài trực tiếp cho ngân sách cấp xã theo quy định của pháp luật;

e) Huy động, đóng góp tự nguyện từ các cơ quan, tổ chức, cá nhân cho ngân sách cấp xã theo quy định của pháp luật;

g) Phí thu từ các hoạt động dịch vụ do các cơ quan nhà nước thuộc cấp xã thực hiện; trường hợp được khoán chi phí hoạt động thì được khấu trừ;

h) Lệ phí do các cơ quan nhà nước thuộc cấp xã thực hiện thu (không kể lệ phí trước bạ nhà, đất và lệ phí môn bài);

i) Các khoản thu từ xử phạt vi phạm hành chính, phạt, tịch thu khác theo quy định của pháp luật thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn quyết định xử phạt, tịch thu.

k) Các khoản thu khác của ngân sách cấp xã theo quy định của pháp luật;

l) Thu kết dư ngân sách cấp xã.

1.2. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) giữa ngân sách quận - huyện và ngân sách cấp xã: theo quy định tại Điểm 1.3, Khoản 1, Mục II của Quy định này.

1.3. Thu bổ sung từ ngân sách cấp quận - huyện;

1.4. Thu chuyển nguồn của ngân sách cấp xã từ năm trước chuyển sang.

2. Nhiệm vụ chi của ngân sách cấp xã

2.1. Chi đầu tư phát triển

a) Chi đầu tư và sửa chữa các công trình kết cấu hạ tầng kinh tế xã hội của cấp phường - xã, thị trấn từ nguồn huy động, đóng góp của các tổ chức, cá nhân cho từng dự án nhất định theo quy định của pháp luật, do Hội đồng nhân dân phường - xã, thị trấn quyết định đưa vào ngân sách cấp xã quản lý;

b) Chi đầu tư, sửa chữa các công trình đầu tư xây dựng cơ bản của cấp phường - xã, thị trấn từ nguồn kết dư ngân sách phường - xã, thị trấn theo quy định của pháp luật, do Hội đồng nhân dân phường - xã, thị trấn quyết định chủ trương thực hiện.

c) Chi đầu tư các công trình thuộc Đề án nâng cao chất lượng các tiêu chí xây dựng nông thôn mới theo Bộ tiêu chí về nông thôn mới theo đặc thù vùng nông thôn Thành phố Hồ Chí Minh được Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành tại Quyết định số 2598/QĐ-UBND ngày 27 tháng 5 năm 2014 và các văn bản quy định pháp luật hiện hành;

d) Các khoản chi đầu tư phát triển khác theo quy định của pháp luật.

2.2. Chi thường xuyên:

a) Hỗ trợ hoạt động giáo dục (bổ túc văn hóa, nhà trẻ, mẫu giáo) trên địa bàn phường - xã - thị trấn;

b) Công tác dân quân tự vệ, trật tự an toàn xã hội ở phường - xã, thị trấn;

c) Hỗ trợ hoạt động y tế trên địa bàn phường - xã, thị trấn;

d) Các hoạt động văn hóa thông tin, thể dục thể thao do phường - xã, thị trấn quản lý;

đ) Quản lý duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa các công trình phúc lợi, đường giao thông phường - xã, thị trấn quản lý;

e) Các hoạt động xã hội do phường - xã, thị trấn quản lý;

g) Hoạt động của các cơ quan nhà nước, cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội ở phường - xã, thị trấn; khoán quỹ phụ cấp đối với cán bộ không chuyên trách ở khu phố, ấp, tổ dân phố, tổ nhân dân và hỗ trợ kinh phí hoạt động ở khu phố, ấp...;

h) Các khoản chi khác theo quy định của pháp luật.

2.3. Chi chuyển nguồn sang năm sau của ngân sách cấp xã.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

Phụ lục 2
QUY ĐỊNH CHI TIẾT TỶ LỆ PHẦN TRĂM (%) PHÂN CHIA
CÁC KHOẢN THU GIỮA NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ,
NGÂN SÁCH QUẬN-HUYỆN VÀ NGÂN SÁCH PHƯỜNG - XÃ
- THỊ TRẤN THỜI KỲ ỔN ĐỊNH NGÂN SÁCH GIAI ĐOẠN 2017 - 2020
(Ban hành kèm Quyết định số 54/2016/QĐ-UBND
ngày 10 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban nhân dân thành phố)

1. Các khoản thu ngân sách cấp thành phố hưởng 100%:

- a) Thuế tài nguyên (trừ thuế tài nguyên thu từ hoạt động thăm dò, khai thác dầu, khí) của các doanh nghiệp thuộc Cục Thuế thành phố quản lý;
- b) Lệ phí môn bài của các doanh nghiệp thuộc Cục Thuế thành phố quản lý;
- c) Tiền sử dụng đất (trừ tiền sử dụng đất gắn với tài sản trên đất do các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc trung ương quản lý);
- d) Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước (trừ tiền thuê đất, thuê mặt nước từ hoạt động thăm dò, khai thác dầu, khí);
- đ) Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước;
- e) Lệ phí trước bạ (trừ lệ phí trước bạ nhà, đất);
- g) Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết, kể cả hoạt động xổ số điện toán;
- h) Các khoản thu hồi vốn của ngân sách địa phương đầu tư tại các tổ chức kinh tế (bao gồm cả gốc và lãi); thu cổ tức, lợi nhuận được chia tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên có vốn góp của Nhà nước do Ủy ban nhân dân thành phố đại diện chủ sở hữu; thu phần lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ của doanh nghiệp nhà nước do Ủy ban nhân dân thành phố đại diện chủ sở hữu;
- i) Thu từ quỹ dự trữ tài chính thành phố;
- k) Thu từ bán tài sản nhà nước, kể cả thu từ chuyển nhượng quyền sử dụng đất, chuyển mục đích sử dụng đất do các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội, các đơn vị sự nghiệp công lập, các công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do nhà nước làm chủ sở hữu đơn vị hoặc doanh nghiệp mà có vốn của ngân sách thành phố tham gia trước khi thực hiện cổ phần hóa, sắp xếp lại và các đơn vị, tổ

chức khác thuộc địa phương quản lý; (trừ thu từ bán tài sản nhà nước do các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc trung ương quản lý và phân cấp cho quận - huyện quản lý);

l) Viện trợ không hoàn lại của các tổ chức quốc tế, các tổ chức khác, các cá nhân ở nước ngoài trực tiếp cho các cơ quan, đơn vị thuộc cấp thành phố;

m) Phí thu từ các hoạt động dịch vụ do các cơ quan nhà nước thuộc cấp thành phố thực hiện, trường hợp được khoán chi phí hoạt động thì được khấu trừ; các khoản phí thu từ các hoạt động dịch vụ do đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cấp thành phố quản lý và doanh nghiệp nhà nước do Ủy ban nhân dân thành phố đại diện chủ sở hữu thì được phép trích lại một phần hoặc toàn bộ, phần còn lại thực hiện nộp ngân sách theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí và quy định khác của pháp luật có liên quan;

n) Lệ phí do các cơ quan nhà nước cấp thành phố thực hiện thu;

o) Tiền thu từ xử phạt vi phạm hành chính, phạt, tịch thu khác theo quy định của pháp luật do Ủy ban nhân dân thành phố và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp thành phố quyết định xử phạt, tịch thu;

p) Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của Nhà nước, sau khi trừ đi các chi phí theo quy định của pháp luật (trừ thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của Nhà nước do các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc Trung ương xử lý và cấp quận - huyện xử lý);

q) Huy động đóng góp từ các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật cho ngân sách cấp thành phố;

r) Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân ở trong và ngoài nước cho ngân sách cấp thành phố;

s) Thu bảo vệ phát triển đất trồng lúa;

t) Tiền đền bù thiệt hại đất;

u) Thu kết dư ngân sách cấp thành phố;

v) Thu từ tiền cấp quyền khai thác khoáng sản phần ngân sách địa phương được hưởng theo quy định của pháp luật;

x) Tiền sử dụng khu vực biên đối với trường hợp giao khu vực biên thuộc thẩm quyền giao của thành phố (nếu có);

y) Các khoản thu khác của ngân sách cấp thành phố theo quy định của pháp luật.

aa) Thu bổ sung từ ngân sách trung ương.

ab) Thu chuyển nguồn của ngân sách cấp thành phố từ năm trước chuyển sang.

2. Các khoản thu ngân sách quận - huyện hưởng 100%:

a) Thuế tài nguyên (trừ thuế tài nguyên thu từ hoạt động thăm dò, khai thác dầu khí) của các doanh nghiệp, hợp tác xã thuộc Chi Cục Thuế quận - huyện quản lý;

b) Thuế sử dụng đất nông nghiệp (trừ thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình);

c) Lệ phí môn bài (trừ lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh) của các doanh nghiệp, hợp tác xã thuộc Chi Cục Thuế quận - huyện quản lý;

d) Lệ phí trước bạ nhà, đất trên địa bàn quận;

đ) Viện trợ không hoàn lại của các tổ chức quốc tế, các tổ chức khác, các cá nhân ở nước ngoài trực tiếp cho cấp quận - huyện;

e) Phí thu từ các hoạt động dịch vụ do các cơ quan nhà nước thuộc cấp quận - huyện thực hiện; trường hợp được khoán chi phí hoạt động thì được khấu trừ; các khoản phí thu từ các hoạt động dịch vụ do đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cấp quận - huyện quản lý thì được phép trích lại một phần hoặc toàn bộ, phần còn lại thực hiện nộp ngân sách theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí và quy định khác của pháp luật có liên quan;

g) Lệ phí do các cơ quan nhà nước thuộc cấp quận - huyện thực hiện thu (không kể lệ phí trước bạ nhà, đất trên địa bàn huyện và lệ phí môn bài);

h) Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của Nhà nước do các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp quận - huyện xử lý sau khi trừ đi các chi phí theo quy định của pháp luật;

i) Thu từ bán tài sản nhà nước (trừ tài sản là nhà, đất) do các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp quận - huyện quản lý;

k) Thu sự nghiệp, phần nộp ngân sách theo quy định của pháp luật của các đơn vị do quận - huyện quản lý;

l) Huy động đóng góp từ các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật cho ngân sách cấp quận - huyện;

m) Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân ở trong và ngoài nước cho ngân sách cấp quận - huyện;

n) Tiền thu từ xử phạt vi phạm hành chính, phạt, tịch thu khác theo quy định của

pháp luật thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân quận - huyện quyết định xử phạt, tịch thu;

o) Thu kết dư ngân sách cấp quận - huyện;

p) Các khoản thu khác của ngân sách cấp quận - huyện theo quy định của pháp luật;

q) Thu bổ sung từ ngân sách cấp thành phố;

r) Thu chuyển nguồn của ngân sách cấp quận - huyện từ năm trước chuyển sang.

3. Các khoản thu ngân sách cấp xã hưởng 100%

a) Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp;

b) Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh;

c) Thu sự nghiệp, phần nộp ngân sách theo quy định của pháp luật của các đơn vị do xã quản lý;

d) Thu đấu thầu, thu khoán theo mùa vụ từ quỹ đất công ích và hoa lợi công sản khác theo quy định của pháp luật do xã quản lý;

đ) Viện trợ không hoàn lại của các tổ chức quốc tế, các tổ chức khác, các cá nhân ở nước ngoài trực tiếp cho ngân sách cấp xã theo quy định của pháp luật;

e) Huy động, đóng góp tự nguyện từ các cơ quan, tổ chức, cá nhân cho ngân sách cấp xã theo quy định của pháp luật;

g) Phí thu từ các hoạt động dịch vụ do các cơ quan nhà nước thuộc cấp xã thực hiện; trường hợp được khoán chi phí hoạt động thì được khấu trừ;

h) Lệ phí do các cơ quan nhà nước thuộc cấp xã thực hiện thu (không kể lệ phí trước bạ nhà, đất và lệ phí môn bài);

i) Các khoản thu từ xử phạt vi phạm hành chính, phạt, tịch thu khác theo quy định của pháp luật thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn quyết định xử phạt, tịch thu;

k) Các khoản thu khác của ngân sách cấp xã theo quy định của pháp luật;

l) Thu kết dư ngân sách cấp xã;

m) Thu bổ sung từ ngân sách cấp quận - huyện;

n) Thu chuyển nguồn của ngân sách cấp xã từ năm trước chuyển sang.

4. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) giữa ngân sách Trung ương và ngân sách cấp thành phố

a) Thuế giá trị gia tăng, bao gồm cả thuế giá trị gia tăng của các nhà thầu phụ phát sinh từ các hoạt động dịch vụ phục vụ hoạt động thăm dò và khai thác dầu, khí; trừ thuế giá trị gia tăng thu từ hoạt động xổ số kiến thiết, kể cả hoạt động xổ số điện toán, thuế giá trị gia tăng hàng nhập khẩu và thuế giá trị gia tăng thu từ khu vực công thương nghiệp, dịch vụ ngoài quốc doanh do Chi cục Thuế quận - huyện quản lý;

b) Thuế thu nhập doanh nghiệp, bao gồm cả thuế thu nhập doanh nghiệp của các nhà thầu phụ phát sinh từ các hoạt động dịch vụ phục vụ hoạt động thăm dò và khai thác dầu, khí; trừ thuế thu nhập doanh nghiệp thu từ hoạt động xổ số kiến thiết, kể cả hoạt động xổ số điện toán, hoạt động thăm dò, khai thác dầu, khí do Trung ương quản lý và thuế thu nhập doanh nghiệp thu từ khu vực công thương nghiệp và dịch vụ ngoài quốc doanh do Chi cục Thuế quận - huyện quản lý;

c) Thuế thu nhập cá nhân;

d) Thuế tiêu thụ đặc biệt, trừ thuế tiêu thụ đặc biệt thu từ hàng hóa nhập khẩu và thuế tiêu thụ đặc biệt thu từ hoạt động xổ số kiến thiết;

đ) Thuế bảo vệ môi trường, trừ thuế bảo vệ môi trường thu từ hàng hóa nhập khẩu.

Trong phạm vi nguồn thu được phân chia cho ngân sách địa phương, ngân sách cấp thành phố được phân chia toàn bộ các khoản thu ở Khoản 1.2 nêu trên; không kể thuế giá trị gia tăng hàng nhập khẩu, thuế thu nhập doanh nghiệp của các đơn vị hạch toán toàn ngành, thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập doanh nghiệp từ hoạt động thăm dò, khai thác dầu, khí do Trung ương quản lý.

Phân chia theo tỷ lệ như sau:

Ngân sách trung ương	Ngân sách cấp thành phố
82%	18%

5. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) giữa ngân sách trung ương, ngân sách cấp thành phố và ngân sách cấp quận - huyện

a) Thuế giá trị gia tăng (trừ thuế giá trị gia tăng của các nhà thầu phụ phát sinh từ các hoạt động dịch vụ phục vụ hoạt động thăm dò và khai thác dầu, khí) thu từ khu vực công thương nghiệp, dịch vụ ngoài quốc doanh do Chi cục Thuế quận - huyện thu.

b) Thuế thu nhập doanh nghiệp thu từ khu vực công thương nghiệp, dịch vụ ngoài quốc doanh (trừ thuế thu nhập doanh nghiệp của các nhà thầu phụ phát sinh từ các hoạt động dịch vụ phục vụ hoạt động thăm dò và khai thác dầu, khí) do Chi cục Thuế quận - huyện thu.

Phân chia theo tỷ lệ như sau:

Đơn vị	Ngân sách trung ương	Ngân sách cấp thành phố	Ngân sách cấp quận - huyện
Quận 1	82%	10%	8%
Quận 3	82%	5%	13%
Các quận - huyện còn lại	82%	0%	18%

6. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) giữa ngân sách quận - huyện và ngân sách phường - xã - thị trấn:

- a) Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình.
- b) Lệ phí trước bạ nhà, đất trên địa bàn huyện.

Phân chia theo tỷ lệ như sau:

Cấp ngân sách	Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình	Lệ phí trước bạ nhà, đất trên địa bàn huyện
Ngân sách cấp quận	80%	
Ngân sách cấp phường	20%	
Ngân sách cấp huyện	30%	30%
Ngân sách cấp xã, thị trấn	70%	70%

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ